

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/KDTM-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thao và bà Doãn Thị Lệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Đại Bình- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST- KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; Địa chỉ: tháp BIDV số 194 Tri, Phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hùng Vương; Địa chỉ: 117 T, phường Dg, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; địa chỉ: Thôn 1 xã Th nay là Thôn 1, xã B, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân H, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có vay tiền tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9605077/HĐTD ngày 10/6/2019 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Số 01/2020/9605077/HĐTD ngày 13/01/2020, vay số tiền 6.270.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 13/01/2020 đến ngày 13/7/2020; lãi suất cố định đến ngày 29/2/2020 là 6,0%/năm, từ ngày 01/3/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng phí ngân hàng là 3,2%/năm.

- Số 02/2020/9605077/HĐTD ngày 13/3/2020, vay số tiền 3.444.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 13/3/2020 đến ngày 13/9/2020; lãi suất cố định đến ngày 31/5/2020 là 9,6%/năm, từ ngày 01/6/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng trả lãi sau do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng tối thiểu là 3,1%/năm.

- Số 04/2019/9605077/HĐTD ngày 21/11/2019, vay số tiền 2.020.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 21/11/2019 đến ngày 21/5/2020; lãi suất cố định đến ngày 31/12/2019 là 6,0%/năm, từ ngày 01/01/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng phí ngân hàng là 3,2%/năm.

- Số 05/2019/9605077/HĐTD ngày 02/12/2019, vay số tiền 600.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 02/12/2019 đến ngày 02/6/2020; lãi suất cố định đến ngày 31/12/2019 là 6,0%/năm, từ ngày 01/01/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng phí ngân hàng là 4%/năm.

- Số 06/2019/9605077/HĐTD ngày 12/12/2019, vay số tiền 300.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 12/12/2019 đến ngày 12/6/2020; lãi suất cố định đến ngày 31/01/2020 là 6,0%/năm, từ ngày 01/02/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng phí ngân hàng là 3,2%/năm.

- Số 07/2019/9605077/HĐTD ngày 26/12/2019, vay số tiền 4.400.000.000 đồng; thời hạn vay từ ngày 26/12/2019 đến ngày 26/6/2020; lãi suất cố định đến ngày 31/01/2020 là 6,0%/năm, từ ngày 01/02/2020 trở đi lãi suất bằng lãi suất FTP bán vốn kỳ hạn 6 tháng do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông báo cộng phí ngân hàng là 3,5%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Khi ký hợp đồng tín dụng thì bị đơn có thể chấp tài sản để bảo đảm khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng thì phía bị đơn đã phối hợp xử lý xong toàn bộ tài sản bảo đảm và đã thanh toán được 10.053.583.066 đồng tiền gốc, 26.455.101 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 30/9/2025, dư nợ của bị đơn còn lại là: 6.980.416.934 đồng tiền gốc và 10.657.370.337 đồng tiền lãi. Khoản nợ không còn tài sản bảo đảm.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 17.637.787.271 đồng, trong đó nợ gốc là 6.980.416.934 đồng và nợ lãi là 10.657.370.337 đồng; tiếp tục thanh

toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H:

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có trụ sở cuối cùng tại Thôn 1, xã Thăng Hưng nay là Thôn 1, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở của Công ty để Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Đảm bảo tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, và các điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 17.637.787.271 đồng, trong đó nợ gốc là 6.980.416.934 đồng và nợ lãi là 10.657.370.337 đồng; tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật. Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng, Hợp đồng được ký kết tại trụ sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh Nam Gia Lai; địa chỉ: 117 Trần Phú, phường Diên Hồng,

thành phố Pleiku (cũ), tỉnh Gia Lai và được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Chi nhánh Nam Gia Lai giải ngân khoản vay đến số tài khoản người thụ hưởng là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Về xét xử vắng mặt của bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay vốn là thanh toán tiền mua hạt điều, các bên có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định tranh chấp kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét hợp đồng tín dụng.

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua Chi nhánh Nam Gia Lai với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9605077/HĐTD ngày 10/6/2019 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể: Số 01/2020/9605077/HĐTD ngày 13/01/2020, 04/2019/9605077/HĐTD ngày 21/11/2019, Số 02/2020/9605077/HĐTD ngày 13/3/2020, Số 05/2019/9605077/HĐTD ngày 02/12/2019, Số 06/2019/9605077/HĐTD ngày 12/12/2019, Số 07/2019/9605077/HĐTD ngày 26/12/2019. Hợp đồng tín dụng có nội dung và hình thức phù hợp quy định của pháp luật. Các bên tham gia giao kết hợp đồng có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện nên Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4.2] Về số nợ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H thanh toán 17.637.787.271 đồng, trong đó nợ gốc là 6.980.416.934 đồng và nợ lãi là 10.657.370.337 đồng, theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04/2019/9605077/HĐTD ngày 21/11/2019 là 3.645.524.281 đồng, trong đó nợ gốc là 2.020.000.000 đồng và nợ lãi là 625.524.281 đồng.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 05/2019/9605077/HĐTD ngày 02/12/2019 là 1.085.034.351 đồng, trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng và nợ lãi là 485.034.351 đồng.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 06/2019/9605077/HĐTD ngày 12/12/2019 là 539.042.518 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và nợ lãi là 239.042.518

đồng.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 07/2019/9605077/HĐTD ngày 26/12/2019 là 3.102.093.969 đồng, trong đó nợ gốc là 616.416.934 đồng và nợ lãi là 2.485.677.035 đồng.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2020/9605077/HĐTD ngày 13/01/2020 là 3.170.292.364 đồng nợ lãi.

- Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02/2020/9605077/HĐTD ngày 13/3/2020 là 6.095.799.788 đồng, trong đó nợ gốc là 3.444.000.000 đồng và nợ lãi là 2.651.799.788 đồng.

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H không cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H vi phạm thời hạn thanh toán gốc và lãi tại các hợp đồng tín dụng cụ thể và tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng hạn mức. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H thanh toán 17.637.787.271 đồng, trong đó nợ gốc là 6.980.416.934 đồng và nợ lãi là 10.657.370.337 đồng, tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, phù hợp với sự thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 125.637.787 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 và 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng các Điều 117, 463, 464, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

chi nhánh Nam Gia Lai số tiền là:17.637.787.271 đồng, trong đó nợ gốc là 6.980.416.934 đồng và nợ lãi là 10.657.370.337 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải chịu 125.637.787 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.421.178 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001672 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Gia Lai.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2025). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Sứ